

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng**  
**của Trường Đại học An Giang**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 47/2005/QH11 ngày 16/05/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 401/QĐ-ĐHAG ngày 03/12/2012 của Trường Đại học An Giang ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học An Giang.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị trực thuộc, toàn thể công chức, viên chức và người lao động Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thắng*

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Ban Thi đua – Khen thưởng Tỉnh;
- Lưu: HCTH.



PGS, TS Võ Văn Thắng

## QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học An Giang  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-ĐHAG ngày 12/5/2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quy định về nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; quy định chi tiết về thủ tục, hồ sơ khen thưởng; việc quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân là công chức, viên chức, người lao động (gọi tắt là CCVC) đang công tác tại Trường Đại học An Giang.

2. Tập thể:

- Các Phòng, Khoa, Trung tâm, Thư viện, Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm, Bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu;

- Các Bộ môn và tương đương trực thuộc Phòng, Khoa, Trung tâm, Thư viện, Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm.

3. Đối với giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm (áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 9 của Quy chế này).

##### Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào việc đăng ký thi đua; các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; tập thể, cá nhân nào không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được; đảm bảo thống nhất giữa tính chất,

hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

b) Khi xét khen thưởng người đứng đầu đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

c) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

3. Phải tổ chức họp xét, đánh giá phân loại CCVC trước và trên cơ sở đó bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng tổng kết năm đối với cá nhân.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88, Điều 89 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Điều 78, 79 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

#### **Điều 5. Xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 96, Điều 97, Điều 98 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Điều 80 đến Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

##### **Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân, để tổ chức phát động phong trào nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị và cá nhân. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện theo khối để ký giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa cá nhân, tập thể; khi tổng kết năm học có tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian. Kết thúc đợt thi đua bình xét khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu thi đua.

## **Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Thi đua thực hiện phong trào “Dạy tốt – Học tốt”. Đây là nội dung được thực hiện xuyên suốt trong năm học, được phát động ngay từ đầu năm học tại Hội nghị Viên chức và Người lao động, bao gồm những nội dung chủ yếu sau: cải tiến, đổi mới phương pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, thực hiện nghiên cứu khoa học, viết giáo trình, tài liệu giảng dạy. Nội dung này, chủ yếu tổ chức tại Khối thi đua chuyên môn.

2. Thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học của Trường, của đơn vị và cá nhân. Nội dung này được phát động tại Hội nghị Viên chức và Người lao động, tổ chức ký giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn cơ sở trước sự chứng kiến của tập thể CCVC.

3. Trong năm học, tùy theo tình hình thực tế trong từng thời điểm, nhà trường phát động thi đua ngắn hạn để tập trung nguồn lực và trí tuệ tập thể hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm quan trọng của Trường như đợt thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam, thi đua mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM, mừng sinh nhật Bác Hồ, Bác Tôn hoặc từng đợt theo phát động của các cấp quản lý.

## **Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua**

1. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi nhà trường.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường là bộ phận tư vấn giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, phát động các phong trào thi đua; kịp thời phát hiện cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị Hiệu trưởng xem xét khen thưởng; tổ chức xét duyệt, bình chọn các danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của Trường.

2. Trưởng đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu có trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua tại đơn vị; trực tiếp giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện; phát hiện cá nhân, đơn vị điển hình tiên tiến đề nghị khen thưởng; tổ chức họp đánh giá phong trào thi đua và bình xét danh hiệu thi đua, đề nghị lên cấp Trường; tham gia khối thi đua giữa các đơn vị.

3. Các tổ chức đoàn thể chính trị, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát quá trình thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng; phối hợp với các đơn vị hành chính phát động, tuyên truyền và vận động CCVC thực hiện tốt nội dung thi đua của tổ chức mình.

## **Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Được xét tặng hàng năm (khi kết thúc năm học) cho cá nhân là công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau đây:

### 1. Tiêu chuẩn chung:

- a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nội quy, Quy chế của nhà trường, đơn vị, địa phương; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- b) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- d) Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức cuối năm đạt từ mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

### 2. Tiêu chuẩn cụ thể:

#### a) Đối với giảng viên:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt năng suất và chất lượng cao, cụ thể: giỏi chuyên môn, có uy tín với đồng nghiệp, được sinh viên kính trọng, thực hiện mục tiêu đào tạo có chất lượng và hiệu quả.

Bài giảng phải đảm bảo tính chính xác, khoa học, cập nhật được những thông tin, thành tựu khoa học mới, sát đối tượng và thực tiễn Việt Nam. Thông qua các bài tập, thí nghiệm, thực hành, thực tập bổ sung, củng cố lý thuyết, có những giải pháp để rèn luyện phương pháp thực nghiệm khoa học; hình thành kỹ năng, phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận, đồ án, luận văn tốt nghiệp.

#### b) Đối với viên chức hành chính (phòng, thư viện, trung tâm, ...):

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao: tích cực cải tiến phương thức làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của Trường.

c) Đối với giáo viên Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm, áp dụng tiêu chuẩn và bình xét theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang.

### 3. Điều kiện về thời gian xét danh hiệu thi đua:

a) Cá nhân có thời gian công tác liên tục 10 tháng trở lên và tổng số ngày nghỉ trong năm không quá 40 ngày (trừ ngày lễ, ngày nghỉ tuần, nghỉ tết, nghỉ phép năm). Đơn vị mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 10 tháng trở lên;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ).

### **Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Được xét tặng hàng năm (khi kết thúc năm học) cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chiến sĩ thi đua cơ sở được lựa chọn trong số cá nhân tiêu biểu đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Kết quả đánh giá, phân loại CCVC cuối năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Việc áp dụng cụ thể tiêu chuẩn có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác đối với CCVC của Trường trong việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở như sau:

a) Đối với giảng viên:

Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới vào thực tiễn công tác, vào giảng dạy nhằm đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao hiệu quả đào tạo được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp Trường công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường trở lên đã được nghiệm thu.

b) Đối với viên chức hành chính:

Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp Trường công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường trở lên đã được nghiệm thu.

c) Đối với viên chức Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm, áp dụng tiêu chuẩn và bình xét theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang.

3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của đơn vị không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị;

2. Sáng kiến, cải tiến, giải pháp, đề xuất hoặc áp dụng công nghệ mới có tác dụng ảnh hưởng tốt trong phạm vi toàn tỉnh và được Hội đồng Khoa học, Xét duyệt sáng kiến của tỉnh công nhận.

## **Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

## **Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được lựa chọn xét tặng hàng năm trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

## **Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
2. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
3. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Được xếp thứ hạng ba trở lên trong Khối thi đua.

## **Điều 15. Không xét danh hiệu thi đua**

Những trường hợp sau đây không được xem xét danh hiệu thi đua:

1. Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
2. Cá nhân vi phạm một trong các lỗi sau đây hoặc vi phạm nhiều lỗi trong năm mà các lỗi đó chưa đến mức xem xét hình thức kỷ luật:
  - Trong quá trình công tác, giảng dạy có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự nhà giáo, đến nhà trường;

- Chấp hành không nghiêm túc thời khoá biểu từ 03 lượt trở lên; hoặc đi trễ từ 03 lượt trở lên;
- Trong thi cử:
  - + Vắng coi thi không phép từ 03 lượt trở lên;
  - + Sai sót về đề thi (ra đề, duyệt đề, in sao, ...) gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kỳ thi hoặc kết quả làm bài của người học từ 01 lượt trở lên;
  - + Sai sót kỹ thuật trong đề thi bị ghi nhận, báo cáo từ 03 lượt trở lên;
  - + Chậm trễ trong thực hiện về điểm số hoặc nộp đề thi từ 03 lượt trở lên.
- Vắng hội họp do nhà trường, đơn vị triệu tập khi chưa được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền từ 03 lượt trở lên.

### 3. Đối với CCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng:

- Quá thời gian quy định hoàn thành chương trình mà không có lý do chính đáng, tính từ năm vượt trở đi đến khi hoàn thành mới xem xét năm tiếp theo;
- Không hoàn thành nhiệm vụ học tập với lý do không chính đáng thì không xét thi đua năm liền kề sau đó (01 năm);
- Nộp trễ (quá thời gian quy định) Giấy xác nhận kết quả học tập hoặc Giấy xác nhận tinh thần thái độ học tập của cơ sở đào tạo.

4. Không chấp hành nhiệm vụ khi được Ban Giám hiệu, lãnh đạo đơn vị phân công.

### **Điều 16. Bảo lưu và các quy đổi khác trong xem xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

1. Thời gian bảo lưu đề tài NCKH để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- a) Đề tài do Hội đồng khoa học cấp Nhà nước công nhận và nghiệm thu được bảo lưu 04 năm tiếp theo;
- b) Đề tài do Hội đồng khoa học cấp Tỉnh, Bộ công nhận và nghiệm thu được bảo lưu 02 năm tiếp theo;
- c) Đề tài do Hội đồng khoa học cấp Trường công nhận và nghiệm thu chỉ tính trong năm được nghiệm thu.

2. Các nội dung được phép quy đổi để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

- Giảng viên trực tiếp hướng dẫn, giảng dạy sinh viên đạt huy chương hoặc đạt từ giải ba trở lên trong các kỳ thi Olympic quốc gia;
- Giảng viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển thể thao đạt giải nhất hoặc huy chương vàng hội thao cấp tỉnh, khu vực; đạt huy chương các loại cấp quốc gia;
- Giảng viên trực tiếp tham gia các hội thi, hội thao cấp Tỉnh trở lên đạt huy chương hoặc được xếp từ hạng ba trở lên;



- Có từ 02 bài báo tiếng Việt hoặc 01 bài báo tiếng Anh được đăng trên các Tạp chí khoa học hoặc 01 bài báo được đăng trên Tạp chí quốc tế (các Tạp chí trên phải có chỉ số ISSN, ISI, ...);

- Có giáo trình được nghiệm thu hoặc xuất bản sách hoặc một chương của sách;

- CCVC được Ban Giám hiệu ra quyết định phân công soạn thảo các đề án, chương trình, quy chế, quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện;

- CCVC tham gia các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### **Điều 17. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua**

- Hiệu trưởng quyết định công nhận các danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; đề nghị lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh xét công nhận các danh hiệu thi đua cao.

- Trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân trong đơn vị phụ trách quản lý.

## **Chương III**

### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 18. Các hình thức khen thưởng**

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác, giảng dạy, học tập sau khi kết thúc năm học.

2. Khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng theo chuyên đề là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hoặc chương trình công tác.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các trường hợp: đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi, hội thao, hội diễn; gương người tốt, việc tốt tiêu biểu.

#### **Điều 19. Giấy khen của Hiệu trưởng**

1. Tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích trong các trường hợp sau: thành tích đột xuất, đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi, hội thao, hội diễn, các đợt thi đua (hoặc chuyên đề) và tổng kết công tác, tổng kết năm học.

2. Hiệu trưởng quyết định tặng Giấy khen và tiền thưởng theo quy định của Nhà nước. Đối với việc tặng thưởng học sinh, sinh viên thủ khoa các kỳ thi trong năm, tùy theo tình hình huy động nguồn tài trợ, Hiệu trưởng quyết định mức thưởng cụ thể.

## **Điều 20. “Bằng khen của UBND tỉnh”**

1. “Bằng khen UBND tỉnh” được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị.

c) Hai năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, một năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và một năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có hai sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen UBND tỉnh” được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trong tỉnh;

c) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

## **Điều 21. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác**

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Theo Điều 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

2. Huân chương Lao động: Theo Điều 15, 16, 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

3. Các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành Trung ương; các loại Huân chương bậc cao, Huy chương các hạng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh và khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đối ngoại thực hiện theo các điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP; Nghị định số 65/2015/NĐ-CP; Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

## Chương IV

### THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

#### Điều 22. Quy định chung về thủ tục khen thưởng

Hiệu trưởng có trách nhiệm xét khen thưởng trên cơ sở trình của bộ phận Thường trực sau khi thông qua Hội đồng thi đua, đồng thời trình cấp trên khen thưởng đối với cán bộ, viên chức và học sinh – sinh viên của Trường theo quy định.

Khối trưởng trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường khen thưởng cho các tập thể được các thành viên trong Khối suy tôn, bình chọn.

#### Điều 23. Hội đồng xét khen thưởng

1. Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở, Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu cấp cơ sở được thành lập để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, nghiệm thu đề tài nghiên cứu cấp cơ sở do Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập.

2. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, xét duyệt kết quả thi đua, khen thưởng, giúp việc cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng và do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo Quy chế và theo quy định của pháp luật.

Hiệu trưởng quy định số lượng thành viên Hội đồng, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng.

3. Hội đồng thi đua cấp cơ sở được thành lập để tham mưu, giúp Trường đơn vị về công tác thi đua, xét duyệt kết quả thi đua, đề nghị khen thưởng lên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng trên cơ sở đề nghị của Trường đơn vị.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực.

#### Điều 24. Tỷ lệ phiếu bầu xét khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân chỉ được khen thưởng, trình khen thưởng khi số phiếu bầu chọn của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có tỷ lệ:

a) Từ 90% phiếu bầu trở lên đối với danh hiệu “Anh hùng lao động”, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

b) Từ 85% phiếu bầu trở lên đối với Huân chương các loại, “Cờ thi đua Chính phủ”;

c) Từ 80% trở lên đối với “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”;

d) Từ 75% trở lên đối với “Tập thể lao động xuất sắc”, “Bằng khen của UBND tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

e) Từ 70% trở lên đối với “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

2. Đối với khen thưởng đột xuất, Hiệu trưởng tặng Giấy khen theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên xem xét khen thưởng khi có sự thống nhất của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

### **Điều 25. Tỷ lệ xét khen thưởng**

Khen thưởng tổng kết năm học:

1. Chiến sĩ thi đua cơ sở: Không quá 15% Lao động tiên tiến;
2. Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh, Bằng khen của UBND tỉnh: Không quá 50% trong số đủ điều kiện.
3. Tập thể lao động xuất sắc: Không quá 30% tổng số đơn vị của Trường.

Những tập thể trong năm có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên không được xét khen thưởng.

### **Điều 26. Hồ sơ trình thi đua, khen thưởng**

1. Đối với đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu gửi đến Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường gồm:

- a) Biên bản họp bình bầu thi đua tại đơn vị;
- b) Danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể;
- c) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở, tập thể Lao động xuất sắc và thành tích cao (nếu có); viết theo mẫu quy định;
- d) Bản sao giấy xác nhận áp dụng cải tiến, sáng kiến kỹ thuật; quyết định nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học hoặc các minh chứng liên quan.

2. Đối với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường:

- a) Tập hợp hồ sơ thi đua từ các đơn vị; chuẩn bị và hoàn chỉnh hồ sơ, phiếu bầu đề nghị Hội đồng thi đua – Khen thưởng;
- b) Thư ký trình Ban Giám hiệu xin chỉ đạo tổ chức họp Hội đồng;
- c) Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt các danh hiệu thi đua;
- d) Lập hồ sơ thủ tục theo quy định để công nhận kết quả thi đua; trình lên Hội đồng thi đua cấp Tỉnh xét duyệt các danh hiệu thi đua cao theo quy định;
- e) Thông báo kết quả xét khen thưởng.

### **Điều 27. Thời hạn thực hiện công tác thi đua trong năm học**

1. Trong tháng 6, các đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu tiến hành họp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, Hội đồng Thi đua cấp cơ sở xét duyệt kết quả thi đua của đơn vị; tổ chức họp Khối thi đua bình chọn suy tôn đơn vị trong Khối.

2. Đầu tháng 7, bộ phận Thư ký tiếp nhận hồ sơ thi đua của các đơn vị và của Khối thi đua; cuối tháng 7, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường họp xét duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua và hoàn chỉnh hồ sơ gửi lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh.

3. Tháng 8, cá nhân và đơn vị tiến hành đăng ký các danh hiệu thi đua; tháng 9, công bố danh sách đăng ký thi đua.

4. Trường họp khen thưởng đột xuất, lãnh đạo đơn vị cơ sở đề nghị lên Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường (thông qua phòng Hành chính - Tổng hợp) trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định khen thưởng hoặc trình lên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trên.

### **Điều 28. Quy định về biểu mẫu**

1. Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng: Mẫu 03/TĐKT

2. Các mẫu báo cáo thành tích:

a) Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Bảng khen của UBND tỉnh”: Mẫu số 01.

b) Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Bảng khen của UBND tỉnh”: Mẫu số 02.

## **Chương V**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 29. Nguồn và mức trích quỹ**

Áp dụng Khoản 4 Điều 43 (nguồn và mức trích quỹ) theo Quy chế về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang; ban hành theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang.

Hiện nay, nhà trường vừa có đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, vừa có đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên, do vậy, các đơn vị nghiên cứu quy định để thực hiện trích Quỹ thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tính chất hoạt động của đơn vị mình.

#### **Điều 30. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua;

d) Chi tổ chức các cuộc họp Hội đồng thi đua.

2. Mức chi:

Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ. Mặt khác, tùy theo

nguồn Quỹ khen thưởng có được trong năm, Hiệu trưởng quyết định mức thưởng cho các danh hiệu thi đua.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 31. Đăng ký thi đua và đăng ký xét khen thưởng hàng năm**

1. Việc đăng ký thi đua mang ý nghĩa tham gia thi đua để được các cấp tổ chức theo dõi đánh giá thi đua, được xét khen thưởng khi sơ kết, tổng kết.

2. Hàng năm, trong tháng 8 các đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu gửi danh sách đăng ký thi đua cá nhân, đơn vị về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường (Phòng Hành chính - Tổng hợp) để tổng hợp, theo dõi quá trình thực hiện.

#### **Điều 32. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu triển khai, hướng dẫn các quy định về công tác thi đua, khen thưởng; xem xét, đề nghị Hiệu trưởng công nhận các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền và trình lên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trên xem xét công nhận các danh hiệu thi đua cao.

#### **Điều 33. Trách nhiệm của cá nhân, đơn vị**

1. Cán bộ, viên chức và người lao động Trường Đại học An Giang có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trưởng các đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đoàn thể duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

Triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đến các cá nhân và tập thể cán bộ, viên chức theo Quy chế này. Hàng năm, tổ chức bình xét thi đua, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng (Phòng Hành chính - Tổng hợp) để báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường tổ chức họp xét thi đua cuối năm.

#### **Điều 34. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng nhà trường (thông qua Phòng Hành chính - Tổng hợp) để tổng hợp trình Ban Giám hiệu xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.



PGS, TS Võ Văn Thắng